

Bản án số: 35/2024/KDTM-ST
Ngày 10.9.2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Phạm Công Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 140/2023/TLST-KDTM ngày 07.12.2023 về việc “tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH T1.** Địa chỉ: A B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ánh Q – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh H – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 20.02.2024). Ông H có mặt.

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV P1.** Địa chỉ trụ sở chính: A N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trương P, Chức vụ: Giám đốc, địa chỉ liên lạc: Lô A đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Công ty TNHH T1 trình bày:**

Trước đó ông Nguyễn Trương P là Giám đốc và 3 nhân viên của Công ty TNHH MTV P1 có đến trụ sở Công ty TNHH T1 chúng tôi tại số A B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để thoả thuận thi công TBA 160KVA cho xưởng sản xuất đồ nội thất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 24 thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09/07/2022, Công ty TNHH MTV P1 (Bên A, gọi tắt là Công ty P1) và Công ty TNHH T1 (Bên B, gọi tắt là Công ty T1) ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐTC/PNT.NAV về việc Công ty T1 sẽ thi công trọn gói TBA 160kVA cho

xưởng sản xuất đồ nội thất của Công ty P1, bao gồm cả Hồ sơ thiết kế và nghiệm thu đóng điện với Điện lực H1. Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 8%) là: 296.963.280 đồng.

Trong đó theo Điều 3 của Hợp đồng:

- + Bên A tạm ứng cho bên B 100.000.000 đồng sau khi ký Hợp đồng.
- + Bên A tiếp tục thanh toán cho bên B số tiền 80.000.000 đồng sau khi công trình được nghiệm thu đóng điện và đưa vào sử dụng.
- + Số tiền còn lại (116.963.280 đồng) bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 6 tháng kể từ ngày công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty P1 đã tạm ứng cho Công ty T1 100.000.000 đồng (ngày 11/7/2022 chuyển 70.000.000 đồng và 19/7/2022 chuyển 30.000.000 đồng) theo mục a, Điều 3 “Tạm ứng, thanh quyết toán và thanh lý Hợp đồng” và Công ty T1 đã tiến hành thi công xong công trình. Ngày 24/8/2022 hai bên đã ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng số 03/NTHTĐVSD. Ngày 25/8/2022, Công ty T1 đã xuất Hoá đơn GTGT số 00000009 cho Công ty P1 với số tiền theo hợp đồng là 296.963.280 đồng. Hoá đơn này đã được Công ty P1 Thăng kê khai khấu trừ thuế đầu vào trên hệ thống quản lý thuế quận H. Sau đó Công ty P1 tiếp tục chuyển thanh toán cho Công ty T1 80.000.000 đồng (ngày 25/8/2022 chuyển 50.000.000 đồng và ngày 20/9/2022 chuyển 30.000.000).

Căn cứ các nội dung trên thì Công ty P1 còn phải trả cho Công ty T1 số tiền còn lại là 116.963.280 đồng. Đến nay đã qua thời hạn 6 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng, Công ty T1 đã nhiều lần liên lạc nhưng Công ty P1 T không chịu trả tiền.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty T1 yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty P1 trả cho Công ty T1 số tiền còn lại của hợp đồng số 01/HĐTC/PNT.NAV ngày 09/07/2022 mà hai bên đã ký kết là 116.963.280 đồng.

*** Đối với bị đơn:** Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty P1 để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng Công ty P1 Thăng vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1 về việc tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty TNHH MTV P1. Buộc Công ty TNHH MTV P1 thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền là 116.963.280 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty T1 yêu cầu Công ty P1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ thi công công trình trong hợp đồng thi công nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng thi công”. Tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý vụ án, Công ty P1 có trụ sở tại Lô A đường C, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 28.12.2023, Công ty P1 đăng ký thay đổi lần thứ 5, địa chỉ trụ sở chính tại A N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. HĐXX xét thấy: việc Công ty P1 thay đổi địa chỉ trụ sở chính là sau thời điểm Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý vụ án. Theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiếp tục giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 140, khoản 8 Điều 146 của Luật Xây dựng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 về việc buộc Công ty P1 thanh toán số tiền còn lại của Hợp đồng thi công số 01/HĐTC/PNT.NAV ngày 09/07/2022 là 116.963.280 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Thỏa thuận giao kết giữa Công ty T1 và Công ty P1 tại Hợp đồng thi công số 01/HĐTC/PNT.NAV ngày 09/07/2022 về việc thi công Trạm biến áp 160 KVA cấp điện cho xưởng sản xuất đồ nội thất Công ty P1 do ông Nguyễn Trương P là người được người đại diện theo pháp luật của Công ty P1 Thăng tham gia giao kết trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm giao kết mục đích và nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 116, Điều 117; Điều 398; Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 138, Điều 139, Điều 141 của Luật Xây dựng. Do đó, hợp đồng thi công nêu trên là hợp pháp, các bên tham gia giao kết đều có quyền, nghĩa vụ như nhau khi tham gia giao kết nên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên không có khiếu nại gì về chất lượng, số lượng, chi phí, hay tiến độ thi công công trình. Các bên đã tiến hành ký kết các biên bản nghiệm, biên bản thanh lý hợp đồng. Công ty T1 đã xuất Hoá đơn GTGT số 00000009 ngày 25/8/2022 cho Công ty P1 với số tiền theo hợp đồng là 296.963.280 đồng và Công ty P1 đã tiến hành kê khai số hóa đơn nêu trên vào kỳ kê khai thuế GTGT Quý 3/2022. Tại Bảng xác định giá trị khối lượng quyết toán, hai bên đã xác nhận giá trị thanh toán với số tiền là: 196.963.280 đồng. Sau đó, Công ty P1 đã chuyển thanh toán cho Công ty T1 tổng số tiền 80.000.000 đồng vào các ngày 25/8/2022 và ngày 20/9/2022. Ngày 08/3/2023, Công ty T1 có Công văn số 08/TT-NAV về việc đề nghị thanh toán số tiền còn lại 116.963.280 đồng gửi đến Công ty

P1. Tuy nhiên đến nay, Công ty P1 vẫn chưa thanh toán cho Công ty T1. Như vậy, Công ty P1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng thi công số 01/HĐTC/PNT.NAV ngày 09/07/2022. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 144 của Luật xây dựng thì yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 về việc buộc Công ty P1 phải thanh toán số tiền 116.963.280 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117; Điều 398; Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 138; Điều 139; Khoản 2 Điều 140; Điều 141; Điều 144; Khoản 8 Điều 146 của Luật Xây dựng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1 về việc tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty TNHH MTV P1.

Buộc Công ty TNHH MTV P1 thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền là **116.963.280 đồng** (một trăm mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty TNHH T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng Công ty TNHH MTV P1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV P1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.848.164 đồng (năm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn trả Công ty TNHH T1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000080 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THASDS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga